

Số: 77/2024/QĐCNTTLH

Quế Phong, ngày 28 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh
Mông Văn H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 12/8/2024 về việc yêu cầu ly hôn của anh Mông Văn
H

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12/8/2024 về thuận tình ly hôn và
sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Anh Mông Văn H, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Chị Lê Thị H, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi
trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều
kiện quy định tại Điều 33 của luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải
được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 8 năm 2024, cụ thể
như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Mông Văn H và chị Lê Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên là Mông Thiên B, sinh ngày 10/4/2021
cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 08/2024 cho đến tuổi trưởng thành
(Đủ 18 tuổi).

Anh Mông Văn H có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) kể từ tháng 8/2024 cho đến khi Mông Thiên B đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không được ai cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Mông Văn H và chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bên được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải.
- VKSND huyện Quế Phong.
- UBND xã M
- Chi cục THADS huyện Quế Phong.
- TAND tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Phong